

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNTY

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2025

V/v đề xuất nội dung triển khai
thực hiện Kết luận số 115-KT/TW
của Bộ Chính trị.

Kính gửi: Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề xuất nội dung triển khai thực hiện Kết luận số 115-KT/TW của Bộ Chính trị (*Công văn số 2884/UBND-KTTH ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh*); Chi cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất một số nội dung để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy nguồn lực lĩnh vực chăn nuôi, thú y như sau:

1. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành chăn nuôi, cơ cấu lại giống vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị

- Đẩy mạnh tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, bước đầu hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn cho hiệu quả kinh tế cao, góp phần thúc đẩy Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, chuyển giao các giống vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, tập trung vào một số loại vật nuôi chủ lực, như: heo, gà với quy mô công nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo. Áp dụng phương pháp chuồng nuôi khép kín, có hệ thống làm mát, sưởi ấm, xử lý chất thải... trong các trang trại quy mô lớn; sử dụng công nghệ giám sát trại chăn nuôi bằng hệ thống camera từ xa; áp dụng công nghệ dây chuyền thức ăn công nghiệp tự động, phát triển chăn nuôi tuần hoàn, chăn nuôi ATSH, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ...

2. Đẩy mạnh việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh động vật

- Phát triển chăn nuôi toàn diện, hiệu quả, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với chuỗi giá trị, kinh tế tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng, bảo đảm an toàn sinh học, dịch bệnh và an toàn thực phẩm, đối xử nhân đạo với vật nuôi.

- Kết hợp giữa nhà nước, doanh nghiệp và người chăn nuôi triển khai có hiệu quả công tác xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực chăn nuôi. Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gắn

với sản xuất phân bón hữu cơ, sản xuất năng lượng tái tạo và chăn nuôi côn trùng có lợi trong sản xuất.

- Áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) đối với các cơ sở chăn nuôi. Đẩy mạnh tỷ lệ tiêm phòng bắt buộc và có biện pháp loại trừ các cá thể mang trùng đối với các bệnh nguy hiểm, tạo đàn gia súc, gia cầm sạch bệnh.

- Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo các nội dung quy định của Luật Thú y, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm hàng năm và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan chức năng theo từng thời điểm diễn biến dịch bệnh động vật, nhằm chủ động phòng, chống hiệu quả dịch bệnh trên động vật, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, không để lây lan diện rộng.

- Từng bước giảm và xóa bỏ tình trạng sản xuất manh mún, phân tán ở nông hộ, sản xuất, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

3. Nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi

- Chọn tạo nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi phù hợp với từng vùng, từng phương thức chăn nuôi và phân khúc thị trường trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ tích cực cho chương trình xây dựng thương hiệu, sản phẩm chăn nuôi sản xuất theo chuỗi và truy xuất được nguồn gốc. Áp dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học. Trong đó, cần chú trọng việc bảo tồn, khai thác đặc điểm sinh học quý của các nguồn gen, giống bản địa nhằm tạo ra các sản phẩm giống mang thương hiệu quốc gia, của tỉnh. Xây dựng, quảng bá thương hiệu đối với các sản phẩm nông nghiệp là thế mạnh, chủ lực của tỉnh.

- Tiếp tục chương trình cải tiến nâng cao tầm vóc đàn trâu, bò trên cơ sở phát triển nhanh mạng lưới thụ tinh nhân tạo và đồng thời sử dụng trâu, bò đực giống tốt đã qua chọn lọc cho nhân giống ở những nơi chưa có điều kiện triển khai biện pháp thụ tinh nhân tạo.

- Bình tuyển, chọn lọc đàn trâu, đàn dê, cừu trong sản xuất, tạo đàn cái nền và đực giống tốt cung cấp cho nhu cầu cải tiến, nâng cao chất lượng đàn giống, thực hiện tốt giải pháp đảo đực giống giữa các vùng nhằm tránh tình trạng cận huyết và phát huy ưu thế lai.

- Chọn lọc trong sản xuất các giống bò Zebu, bò sữa cao sản và nhập nội bổ sung một số giống bò có khả năng thích nghi với điều kiện sinh thái để tạo đàn cái nền phục vụ cho lai tạo giống bò sữa và bò thịt chất lượng cao, cung cấp bê đực cho nuôi vỗ béo bò thịt.

- Yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi phải công bố hợp chuẩn, hợp quy về chất lượng sản phẩm khi sản phẩm sản xuất lưu thông trên thị trường.

4. Nâng cao chất lượng, hạ giá thành thức ăn chăn nuôi

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học nhằm sản xuất nhanh các chế phẩm sinh học thay thế kháng sinh, hóa chất sử dụng làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thay thế nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng các chỉ tiêu an toàn đối với thức ăn chăn nuôi. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển các mô hình chế biến các loại thức ăn chăn nuôi hữu cơ bằng công nghệ, thiết bị nghiền trộn nhỏ và cơ động phù hợp với loại hình chăn nuôi nông hộ, hợp tác xã; mô hình thâm canh trồng cỏ để chăn nuôi và vỗ béo các loại gia súc ăn cỏ.

5. Đổi mới tổ chức sản xuất chăn nuôi theo chuỗi liên kết

- Chỉ đạo, tổ chức sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị, khuyến khích hình thành các liên kết chăn nuôi như liên kết thông qua hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, hiệp hội, doanh nghiệp chăn nuôi,... liên kết với doanh nghiệp chăn nuôi, doanh nghiệp hạt nhân.

- Khuyến khích các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và nông dân, giữa các nông dân với nhau để phát triển nền nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn. Xây dựng mô hình nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao theo liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm hữu cơ, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với du lịch nông thôn, nông nghiệp sinh thái.

- Triển khai các hoạt động xây dựng thương hiệu sản phẩm chăn nuôi chủ lực gắn với sản phẩm vật nuôi chủ lực của địa phương; hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại, tổ chức thu thập, cung cấp kịp thời thông tin về biến động giá cả, dự kiến nhu cầu thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi cho các tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

6. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi và thú y

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi và thú y thông qua các hoạt động: Kiến toàn tổ chức bộ máy và thể chế, chính sách quản lý ngành chăn nuôi, thú y tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả phù hợp với nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Thay đổi cách tiếp cận về phương thức quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm để người sản xuất, kinh doanh tự chủ động trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm của mình trước khi đưa ra thị trường.

- Xã hội hóa các dịch vụ công về lĩnh vực chăn nuôi, thú y để mọi thành phần kinh tế có đủ điều kiện có thể tham gia nhằm công khai, minh bạch các hoạt động quản lý, giảm áp lực về biên chế, ngân sách nhà nước và cung cấp cho người dân chất lượng dịch vụ tốt nhất.

7. Đề xuất các định hướng, giải pháp thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, hiểu biết về khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp cụ thể:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách:

Cần hoàn thiện cơ chế, chính sách về đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; hoàn thiện chiến lược, quy hoạch phát triển, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; tăng cường đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Gắn công tác nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng với cơ chế thu hút, sử dụng và đãi ngộ thỏa đáng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao. Vì vậy, cần có cơ chế, chính sách sử dụng, đãi ngộ cụ thể, thiết thực, phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các tầng lớp nhân dân đối với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng ứng dụng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hiểu biết về khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp là giải pháp then chốt, mang tính quyết định đến sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Các cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp nhân dân cần nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, từng lực lượng tham gia để phát huy vai trò, trách nhiệm của mình, khắc phục hiện tượng thờ ơ, thiếu trách nhiệm hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Tuyên truyền, thay đổi được nhận thức để người lao động hiểu được giá trị của việc áp dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, nông nghiệp công nghệ cao trong sản xuất, hiệu quả công việc.

- Tăng cường ứng dụng Khoa học - Công nghệ vào sản xuất, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển Khoa học - Công nghệ với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hiểu biết về khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp

Đẩy mạnh ứng dụng Khoa học - Công nghệ hiện đại vào sản xuất nông nghiệp là nền tảng và động lực then chốt để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng, phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững. Đồng thời, tạo ra những cơ hội và điều kiện thuận lợi để chuyển dịch cơ cấu lao động, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tập trung phát triển đội ngũ chuyên gia về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đội ngũ những nhà quản lý có kỹ năng quản trị kinh doanh và thị trường nông sản. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ kỹ thuật viên phụ trách nông nghiệp ở các đơn vị cơ sở và lao động trực tiếp trong nông nghiệp. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, các khóa đào tạo ngắn để kết nối các chuyên gia, các nhà khoa học, trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ nông dân ứng dụng và chuyển giao Khoa học - Kỹ thuật trong quá trình sản xuất.

Đẩy mạnh liên kết, hợp tác về Khoa học - Công nghệ nông nghiệp giữa các địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ Khoa học - Công

nghệ có cơ hội trao đổi, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực nghiên cứu và đẩy mạnh ứng dụng Khoa học - Công nghệ vào sản xuất.

- Tiếp tục nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm để lựa chọn các mô hình SXNN phù hợp; đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ, hiện đại tạo nền tảng đẩy nhanh quá trình ứng dụng KHCN vào SXNN ở từng địa phương

Cần chuyển đổi nhanh mô hình sản xuất manh mún, nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa lớn, tạo động lực thúc đẩy ứng dụng tiến bộ KHCN hiện đại vào SXNN, nhất là ưu tiên phát triển mạnh các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, kêu gọi, thu hút doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm để người dân mạnh dạn thay đổi tập quán canh tác, xây dựng các chính sách ưu đãi đầu tư, đơn giản hóa thủ tục hành chính,... Cùng với đó, tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ, hiện đại, như: hệ thống giao thông, thủy lợi, hệ thống điện lực và thông tin, rà soát quy hoạch sử dụng đất của địa phương để tận dụng diện tích đất chưa sử dụng phù hợp phát triển nông nghiệp kêu gọi đầu tư.

- Đẩy mạnh SXNN theo chuỗi liên kết bền vững nhằm mở ra các cơ hội ứng dụng KHCN vào SXNN

Đây là giải pháp có vị trí, vai trò rất quan trọng, không chỉ góp phần đẩy nhanh quá trình ứng dụng KHCN vào SXNN một cách toàn diện, đồng bộ mà còn tạo nền tảng giúp các địa phương phát triển SXNN theo hướng hiện đại, bền vững. Đồng thời, cần xây dựng một quy trình sản xuất có thể ứng dụng công nghệ cao đồng bộ ở từng công đoạn trong suốt chuỗi liên kết, như: có thể là giống mới có tiềm năng năng suất cao, chất lượng tốt, công nghệ nhà kính, kỹ thuật tưới tiêu mới, phân bón sinh học hữu cơ cho hiệu quả cao, biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại mới hiệu quả cao và an toàn, công nghệ xử lý bảo quản sau thu hoạch hiện đại,...

Trên đây là ý kiến đề xuất của Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Kính đề nghị Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, PNV_{Trang}

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Văn Chung